

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH B L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 17/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH B L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiên

2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Tổng Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1993 tại B L ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Kế Ph , xã Vĩnh B , huyện Hòa B, tỉnh B L ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Tổng Văn T , sinh năm 1947 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1948 (đã chết); Anh, chị em ruột: Tổng Văn Qu , Tổng Thị Nh, Tổng Thị Nh, Tổng Văn Kh; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị khởi tố ngày 09/7/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1982

Địa chỉ: Khóm 5, phường 1, thành phố B L , tỉnh B L (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Y K, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khóm 3, phường L Tr, thị xã Gi R, tỉnh B L (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn T nhận thầu xây lắp công trình điện hạ thế tại địa bàn huyện Đ H. Vào khoảng 11 giờ ngày 01/3/2020 bị cáo Tống Văn Th là người làm công cho ông T điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda, nhãn hiệu Wave RSX mà đồ (không rõ biển kiểm soát) đã mượn của ông Qu là người làm thuê chung về nhà tại huyện H B . Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đến ấp H I, xã L Đ, huyện Đ H, tỉnh B L. Vì biết được dây điện của ông T đang gửi tại sân nhà ông Phan Văn Đ, sinh năm 1956; ngụ ấp Đại Đ, xã L Đ, huyện Đ H, tỉnh B L không có người trông coi, quản lý nên bị cáo đã nảy sinh ý định cắt trộm một đoạn dây điện của ông T để bán tiêu xài cá nhân. Lợi dụng đang mặc đồ bảo hộ công nhân thi công công trình điện sẽ không bị ông Đ nghi ngờ, bị cáo Th điều khiển xe đến nhà ông Đ rồi dùng một cây kiếm cán bọc nhựa màu đen thường mang theo công khai đi đến Rulo (bánh xe có quấn dây điện) để cắt trộm điện. Bị cáo cắt dây điện từ Rulo ra và quấn lại thành nhiều vòng rồi dùng kiếm cắt đứt các lõi đồng để lấy đoạn dây điện CV 200 dài 34,71m, sau đó điều khiển xe chở dây điện về phòng trọ thuê của bà Trần Thị Th tại phường 1, thị xã Gi R. Tại đây bị cáo mượn máy cắt của bà Th cắt đoạn dây điện thành 19 đoạn nhỏ rồi đem đến nơi thu mua của ông Lâm Y K tại khóm 3, phường L Tr, thị xã Gi R, tỉnh B L bán được số tiền 6.195.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/HĐ ngày 29/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ H kết luận: Tại thời điểm ngày 01/3/2020, 01 đoạn dây cáp lực cao áp CV 200 có chiều dài 34,71m có giá trị là 12.148.500 đồng.

Tại cáo trạng số: 44/CT – VKS – KSĐT ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H truy tố bị cáo Tống Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm không thay đổi so với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, Kiểm sát viên trình bày thêm do bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên phát biểu đề xuất đường lối giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tống Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tống Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đã mất trộm và được bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cây kèm (loại kèm điện) làm bằng kim loại có chiều dài 21,2 cm, phần mỏ kèm có chiều dài 06cm, phần cán được bọc nhựa màu đen có chiều dài 15,2 cm.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Th phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp đối với các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với sự vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên tiến hành xét xử vắng mặt họ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Tống Văn Th tại phiên tòa hôm nay cùng những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo được thể hiện: Vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vào ngày 01/3/2020, lợi dụng là nhân viên đang thi công công trình điện, bị cáo Tống Văn Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 đoạn dây điện CV 200 có chiều dài 34,71m của ông Nguyễn Văn T có giá trị là 12.148.500 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Do đó cáo trạng số 44/CT – VKS – KSĐT ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân không yên tâm lao động sản xuất mà còn gây mất trật tự an ninh xảy ra tội phạm. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm

tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục hậu quả đầy đủ cho bị hại, bị hại có đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên trong lúc quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét.

Xét mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kềm (loại kềm điện) làm bằng kim loại có chiều dài 21,2 cm, phần mỏ kềm có chiều dài 06cm, phần cán được bọc nhựa màu đen có chiều dài 15,2 cm.

Đối với người tên Qu (không rõ nhân thân lai lịch) đã cho bị cáo Tha mượn xe mô tô để về nhà nhưng bị cáo lại điều khiển phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, tuy nhiên ông Qu không biết bị cáo Th mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý vật chứng đối với xe mô tô của ông Qu là có cơ sở.

Đối với ông Lâm Y K khi mua 59kg đồng do bị cáo Th bán thì ông không biết đây là tài sản do bị cáo Th trộm cắp có được nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tổng Văn Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tổng Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tổng Văn Th 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/12/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V B, huyện H B, tỉnh B L quản lý, giáo

dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cây kèm (loại kèm điện) làm bằng kim loại có chiều dài 21,2 cm, phần mỏ kèm có chiều dài 06cm, phần cán được bọc nhựa màu đen có chiều dài 15,2 cm.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đ H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tổng Văn Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B L ;
- VKSND tỉnh B L ;
- Sở tư pháp tỉnh B L ;
- VKSND huyện Đ H;
- THA huyện Đ H;
- Công an huyện Đ H;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình;
- Lưu.

Thạch Thị Ngọc Bích

